TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Định Hoá, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn V, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm PN, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Xóm PN, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn V, sinh năm: 1987 và chị Trần Thị N, sinh năm: 1993. Đều ở địa chỉ: Xóm PN, xã PĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn V và chị Trần Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Anh Vũ Văn V và chị Trần Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 10/8/2013 và Vũ Bích Ng, sinh ngày 08/6/2015. Ly hôn anh Vũ Văn V và chị Trần Thị N thống nhất thỏa thuận để anh Vũ Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vũ Thị Ngọc B, sinh ngày 10/8/2013 và Vũ Bích Ngọc, sinh ngày 08/6/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Trần Thị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị N do anh Vũ Văn V tự nguyện không yêu cầu và được chị Trần Thị N nhất trí.

2.3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Vũ Văn V và chị Trần Thị N thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Vũ Văn V và chị Trần Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004456 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Vũ Văn V được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng